TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2024/QĐST-HNGĐ	*TrC, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Ngọc N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp BG B, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị Kiên Trần Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch Ngọc N với chị Kiên Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Thạch Ngọc N và chị Kiên Trần Ngọc T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Thạch Ngọc N và chị Kiên Trần Ngọc T thỏa thuận, chị T được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Kiên Phương L, sinh ngày 05/9/2014 (theo nguyện vọng của cháu L); Tòa án có giải thích nhưng chị T không yêu cầu anh Ngoãn cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thạch Ngọc N và chị Kiên Trần Ngọc T khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Thạch Ngọc N đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (phần tranh chấp về hôn nhân và gia đình) là 150.000 đồng (trong đó chịu thay chị T là 75.000 đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003639, ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC; anh N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TrC;
- UBND xã ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm